TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 193/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Văn T - Sinh ngày: 16/7/1990

Địa chỉ: Khu C, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038090006276 Ngày cấp: 21/02/2019

Chị Hà Thị Q - Sinh ngày: 18/8/1990

Nơi ĐKHKTT: Bản Đội 9, xã Mường Than, tỉnh Lai Châu

Chỗ ở hiện nay: TDP B, phường N, tỉnh Bắc Ninh

Số CCCD: 01219000662 Ngày cấp: 16/6/2025

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Hà Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND xã V, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 05/5/2020. Vợ, chồng chung sống hòa thuận đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay, không ai quan tâm ai. Đến nay, anh T và chị Q đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu cháu Lê Hữu A, sinh ngày: 03/10/2020. Ly hôn, anh T và chị Q thỏa thuận giao cháu Lê Hữu A cho anh

Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hà Thị Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

[3]. Về tài sản: Anh Lê Văn T và chị Hà Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn T và chị Hà Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Hà Thị Q thỏa thuận, chị Q là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Hà Thị Q thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Lê Hữu A, sinh ngày: 03/10/2020 cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hà Thị Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị Hà Thị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị Q tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị Q đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0004709, ngày 10 tháng 6 năm 2026. Chị Hà Thị Q đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã Vĩnh Lộc;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn